

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 104/2017/HSST
Ngày 11/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Biên
2. Ông Đỗ Huy Hoàng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương, Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng
xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2017/HSST ngày 08 tháng 8
năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Vũ Lê L, sinh năm 1977 tại Hà Nội; trú tại: Tổ 3, thị trấn A, huyện B,
tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông
Vũ Văn M, sinh năm 1938 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1938; có vợ là Trần Thị D,
sinh năm 1979; có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự:
Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/5/2017 đến ngày 07/6/2017 thay đổi
biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Lý Văn G, sinh năm 1988 tại Thái Nguyên; trú tại: Xóm E, xã F, thành
phố I, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Phụ xe ô tô khách; trình độ văn hóa: Lớp
12/12; con ông Lý Xuân T1, sinh năm 1965 và bà Triệu Thị H, sinh năm 1965;
chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 06/7/2017 đến
ngày 13/7/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Bùi Văn K, sinh năm 1978 tại Hải Dương; trú tại: Thôn K, xã N, huyện
O, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Phụ xe ô tô khách; trình độ văn hóa: Lớp 12/12;
con ông Bùi Văn C, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1957; có vợ là
Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm
2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/5/2017 đến ngày
07/6/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Đình T, sinh năm 1985 tại Tuyên Quang; trú tại: Thôn P 6, xã Q,
thành phố R, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Phụ xe ô tô khách; trình độ văn hóa:

Lớp 12/12; con ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1946 và bà Kiều Thị U, sinh năm 1955; có vợ là Huỳnh Thị Thu H1, sinh năm 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/5/2017 đến ngày 07/6/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vũ Lê L, Lý Văn G, Bùi Văn K, Nguyễn Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13h00' ngày 29/5/2017 Vũ Lê L là lái xe ô tô Biển kiểm soát 20L- 4684, Bùi Văn K là phụ xe ô tô khách Biển kiểm soát 15B – 01294, Nguyễn Đình T là phụ xe ô tô khách Biển kiểm soát 20L- 4684, và Lý Văn G là phụ xe ô tô Biển kiểm soát 20B- 00480, trong lúc chờ xe ngồi uống nước rồi rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền trên xe ô tô khách biển số 20L- 4684 đang đỗ tại bến xe Y thuộc phường S, quận U, thành phố Hải Phòng. Các đối tượng quy định với nhau, mức thấp nhất mỗi người đặt cược 1 ván là 50.000VNĐ, cao nhất là 100.000VNĐ, người nào được 10 điểm sẽ chia bài, khi chơi đến 13h15' cùng ngày thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự, Công an thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chỗ 12.120.000 VNĐ; 01 chiếc cối; 01 bộ bài tú lơ khơ; ngoài ra còn tạm giữ 04 điện thoại trên người của L, T, K và số tiền 13.900.000VNĐ của K.

Tại Cơ quan điều tra tiến hành xét hỏi các bị cáo khai nhận như nội dung đã nêu trên, ngoài ra các bị cáo còn khai nhận:

Vũ Lê L khai: Khoảng 13h ngày 29/5/2017, L có nhờ một thanh niên ở bến xe mua cho 01 bộ bài tú lơ khơ, sau đó L cùng T, K và G đánh bạc ăn tiền, khi tham gia đánh bạc L có 700.000đ, đánh 8 ván, thắng 01 ván, thua 7 ván, mỗi ván đánh 50.000đ, khi đang chia bài để đánh tiếp thì bị Công an phát hiện, L bỏ 400.000VNĐ xuống chiếu và nhảy qua cửa sổ xe ô tô thì bị bắt giữ. Chiếc chiếu ngồi để đánh bạc đã có sẵn trên ô tô của L để ngồi uống nước. Khi bị bắt giữ L bị tạm giữ 01 điện thoại Vivo màu trắng- hồng.

Nguyễn Đình T khai: Trưa ngày 29/5/2017, T cùng với L, K, G đánh bạc, T có 2.720.000VNĐ vào tham gia đánh 7 – 8 ván, mỗi ván đặt cược từ 50.000VNĐ đến 100.000VNĐ, có ván thắng, ván thua. Khi Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang T bỏ số tiền 2.220.000VNĐ đang cầm trên tay xuống chiếu. Khi bị bắt T bị tạm giữ 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng.

Bùi Văn K khai: Trưa ngày 29/5/2017, K có đi sang xe ô tô của L đánh bạc, K sử dụng số tiền 700.000VNĐ đánh được 08 ván, mỗi ván đặt cược 50.000VNĐ hoặc 100.000VNĐ. Khi Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang K bỏ 1.400.000VNĐ đang cầm trên tay xuống chiếu. K bị Cơ quan Công an tạm giữ 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng- hồng; 01 điện thoại Gionee L800 màu xám và số tiền 13.900.000VNĐ.

Lý Văn G khai: Trưa ngày 29/5/2017, G có đi sang xe ô tô của L đánh bạc, khi sang G thấy có bộ bài tú lơ khơ để sẵn trên xe, G đã soạn bỏ các quân bài từ 10 đến K ra, chỉ sử dụng các quân bài từ 9 trở xuống để chơi, G có khoảng 8.000.000VNĐ, đã đánh được 8 ván, đặt cược mỗi ván 50.000VNĐ có ván thắng, ván thua. Khi đánh ván thứ 9 G thấy lực lượng Công an vào, G bỏ tiền đánh bạc đang cầm trên tay xuống chiếu và nhẩy qua cửa sổ xe ô tô bỏ trốn, đến ngày 06/7/2017 G đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS-P2 ngày 03 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Vũ Lê L, Lý Văn G, Bùi Văn K, Nguyễn Đình T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 đối với các bị cáo Vũ Lê L, Lý Văn G, Bùi Văn K, Nguyễn Đình T; (áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G; áp dụng thêm Điều 31 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L, K; áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G, T).

Xử phạt:

1. Vũ Lê L: Từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.
2. Bùi Văn K: Từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.
3. Lý Văn G: Từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
4. Nguyễn Đình T: Từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng – 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Lê L, Lý Văn G, Bùi Văn K, Nguyễn Đình T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 13h30 ngày 29/5/2017; trên xe ô tô Biển kiểm soát 20L-4684, Vũ Lê L, Nguyễn Đình T, Bùi Văn K và Lý Văn G đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ba cây ăn tiền. Khi bị bắt quả tang, các bị cáo đánh bạc với số tiền 12.120.000 đồng. Do đó, các bị cáo Vũ Lê L, Lý Văn G, Bùi Văn K, Nguyễn Đình T đã đồng phạm tội “Đánh bạc” theo Điều 248 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Tổng số các bị cáo đánh bạc là 12.120.000 đồng nên các bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò và hình phạt đối với bị cáo:

Về vai trò: Căn cứ vào số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc để phân hóa vai trò, cụ thể: Bị cáo G tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất 8.000.000 đồng. Bị cáo T tham gia đánh bạc với số tiền 2.720.000 đồng. Các bị cáo L, K đều đánh bạc với số tiền 700.000 đồng nên phải chịu hình phạt thấp hơn.

Song cũng xét, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo G đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với cả 4 bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có mức độ, bột phát, đều là người phụ xe và lái xe, có công văn việc làm ổn định, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G và T, áp dụng Điều 31 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L và K khoan hồng cho các bị cáo.

Ngoài ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền các bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Đối với các bị cáo L, K do hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập.

Về vật chứng:

+ Đối với 01 bộ bài, 01 chiếc cối được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 12.120.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Lê L, Lý Văn G, Bùi Văn K, Nguyễn Đình T** đồng phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Lê L, Lý Văn G, Bùi Văn K, Nguyễn Đình T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G; áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn G, Nguyễn Đình T; áp dụng thêm Điều 31 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Lê L, Bùi Văn K)

Xử phạt:

- **Vũ Lê L:** 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ (từ ngày 30/5/2017 đến ngày 07/6/2017), (quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện B, tỉnh Thái Nguyên nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Vũ Lê L cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện B, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt tiền bị cáo 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- **Bùi Văn K:** 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ (từ ngày 30/5/2017 đến ngày 07/6/2017), (quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện O, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Bùi Văn K cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện O, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt tiền bị cáo 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- **Lý Văn G:** 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lý Văn G cho Ủy ban nhân dân xã F, thành phố I, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt tiền bị cáo 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- **Nguyễn Đình T:** 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố R, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt tiền bị cáo 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*Một*) bộ bài; 01 (*Một*) chiếu cói.

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền: 12.120.000 đồng (*Mười hai triệu, một trăm hai mươi nghìn*) đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/6/2017 và theo Biên lai thu tiền số 0001473 ngày 01/8/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

3. *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND TP.HP;
- Công an thành phố HP;
- Thi hành án TPHP; Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà